

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1950 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2014

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại” thực hiện tại thôn
Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại” họp ngày 17 tháng 7 năm 2014 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 68 ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Công ty cổ phần môi trường Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty cổ phần môi trường Khánh Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Xây dựng Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa công suất 100 tấn/ngày, cụ thể như sau:

- 01 lò đốt chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại công suất 1.000 kg/giờ;
- 01 hệ thống xử lý, thu hồi dung môi công suất 375 kg/giờ;
- 01 hệ thống xử lý dầu thải và chất thải nhiễm dầu công suất 500 kg/giờ;
- 01 hệ thống súc rửa thùng phuy, can nhựa công suất 350 kg/giờ;
- 01 hệ thống ổn định hóa rắn công suất 1.000 kg/giờ;
- 01 hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang thải công suất 120 bóng/giờ;
- 01 hệ thống tái chế cao su và nhựa thải thành dầu FO công suất 400 kg/giờ;
- 01 hệ thống ngâm tẩy và súc rửa kim loại, nhựa nhiễm thành phần nguy hại công suất 1.000 kg/giờ;
- 01 hệ thống phá dỡ ắc quy công suất 500 kg/giờ; 01 hệ thống tái chế chì công suất 250 kg/giờ;
- 01 hệ thống xử lý linh kiện điện tử công suất 300 kg/giờ;
- 40 bể đóng kén dung tích chứa 500 m³/bể;
- 01 hệ thống xử lý nước thải và chất thải lỏng thu gom từ bên ngoài công suất 240 m³/ngày.

1.2. Hoạt động khai thác nước ngầm phục vụ Dự án không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường này.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung và các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

2.2. Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số $K_q = 0,6$; $K_f = 1,1$ trước khi thải vào hồ điều hòa trong khuôn viên Nhà máy; chất lượng nước hồ điều hòa trong khuôn viên Nhà máy đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2008/BTNMT cột B1.

2.3. Xử lý khí thải lò đốt chất thải và thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan đến thiết kế, vận hành lò đốt đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 30:2012/BTNMT về lò đốt chất thải công nghiệp; xử lý bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các hạng mục khác đạt QCVN 19:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ tại cột B với các hệ số $K_p = 0,9$; $K_v = 1,2$ và QCVN 20:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

2.4. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và các yêu cầu về vệ sinh môi trường có liên quan.

2.5. Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải.

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật, lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện đăng ký hành nghề quản lý chất thải nguy hại và đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong quá trình hoạt động của Dự án theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Thực hiện việc kiểm định về an toàn, đăng ký và công bố chất lượng đối với các loại sản phẩm tái chế của Dự án trước khi sử dụng theo quy định của pháp luật.

3.4. Thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành để đảm bảo an toàn hành lang lưới điện 500 KV chạy qua khu vực Dự án.

Điều 2. Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thực hiện kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần môi trường Khánh Hòa;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TCMT (2), L(10).

29-09-2014

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... MS 33 Quyền số..... SCT/BS

Ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NINH HIỆP



Nguyễn Văn Lamb

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Cách Tuyến